

ĐỀ ÁN TUYỂN SINH NĂM 2019

1. Thông tin chung (Tính đến thời điểm 31/12/2018)

1.1. Tên trường, sứ mệnh, địa chỉ các trụ sở (trụ sở chính và phân hiệu) và địa chỉ trang thông tin điện tử của trường

- Tên trường: Học viện Tài chính
- Sứ mệnh: Cung cấp các sản phẩm đào tạo và nghiên cứu khoa học tài chính - kế toán chất lượng cao cho xã hội.
- Địa chỉ các trụ sở:
 - + Trụ sở chính: số 58 Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.
 - + Cơ sở đào tạo: số 53E Phan Phù Tiên, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.
 - + Cơ sở đào tạo: số 4, ngõ 1 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà nội.
 - + Cơ sở đào tạo: số 162 Nguyễn Văn Cừ, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ trang thông tin điện tử: www.hvtc.edu.vn; www.aof.edu.vn

1.2. Quy mô đào tạo

Khối ngành	Quy mô hiện tại			
	Nghiên cứu sinh	Học viên cao học	Sinh viên đại học	
			GD chính quy	GD thường xuyên
Khối ngành III	277	463	15307	240
Khối ngành VII			1609	
Tổng	277	463	16916	240

1.3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

1.3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất (thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp thi tuyển và xét tuyển)

- Năm 2017, Học viện tổ chức xét tuyển 03 phương thức:
 - + Xét tuyển thẳng và ưu tiên cộng điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT;
 - + Xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập bậc THPT;

- + Xét tuyển căn cứ kết quả thi THPT Quốc gia năm 2017.
- Năm 2018, Học viện tổ chức xét tuyển theo 03 phương thức:
 - + Xét tuyển thẳng và ưu tiên cộng điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT;
 - + Xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập bậc THPT;
 - + Xét tuyển căn cứ kết quả thi THPT Quốc gia năm 2018.

1.3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất của Kỳ thi THPT Quốc gia

Khối ngành/ Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh 2017			Năm tuyển sinh 2018		
	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển	Chỉ tiêu	Số trúng tuyển	Điểm trúng tuyển
1	2	3	4	5	6	7
Khối ngành III - Ngành Tài chính- Ngân hàng	1850	1818		2000	2041	
A00:			22,50			20,00
A01:			22,50			20,00
D01:			22,50			20,20
- Ngành Kế toán	1250	1302		1400	1482	
A00:			25,00			21,25
A01:			25,00			21,25
D01:			24,50			21,55
- Ngành Quản trị kinh doanh	240	233		240	248	
A00:			24,50			21,30
A01:			24,50			21,30
D01:			24,50			21,30
- Ngành Hệ thống thông tin quản lý	120	120		120	202	
A00:			22,25			19,75
A01:			22,25			19,75
D01:			29,92			19,75
Khối ngành VII - Ngành Kinh tế	240	233		240	274	
A01:			23,00			20,55
D01:			23,00			20,55
- Ngành Ngôn ngữ Anh	200	207		200	199	
D01:			31,92			27,72
Tổng	3900	3913	X	4200	4446	X

Năm 2017 và 2018, Học viện chỉ xét tuyển đợt 1.

2. Các thông tin của năm tuyển sinh năm 2019

2.1. Đối tượng tuyển sinh

2.1.1. Những đối tượng thuộc diện xét tuyển thẳng và ưu tiên cộng điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT

Những thí sinh thuộc các đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, e, g, h khoản 2 điều 7 Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành, cụ thể:

(1) Đối với anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đã tốt nghiệp trung học phổ thông được tuyển thẳng vào một trong các ngành học đang đào tạo ở Học viện;

(2) Đối với thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại Học viện. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức tại Học viện;

(3) Đối với thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp THPT, được xét tuyển thẳng vào Học viện theo ngành phù hợp với môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi của thí sinh (Xem phụ lục 01);

(4) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Giám đốc Học viện căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

(5) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Học viện: Giám đốc Học viện căn cứ kết quả học tập THPT của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của Học viện để xem xét, quyết định cho vào học;

(6) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ ĐKXT theo quy định tại Nghị quyết số

30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo và Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho 23 huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; thí sinh là người dân tộc rất ít người theo quy định hiện hành của Thủ tướng Chính phủ và thí sinh 20 huyện nghèo biên giới, hải đảo thuộc khu vực Tây Nam Bộ;

Những thí sinh này phải học bổ sung kiến thức 1 năm học trước khi vào học chính thức. Chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc Học viện quy định;

(7) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học nếu không dùng quyền xét tuyển thẳng thì sẽ được ưu tiên cộng điểm khi xét theo kết quả thi THPT vào Học viện Tài chính.

2.1.2. Những đối tượng xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập bậc THPT

Những thí sinh học ở các trường THPT trên toàn quốc có hạnh kiểm 3 năm đạt loại tốt, đã tốt nghiệp THPT, có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành và thuộc các đối tượng sau:

2.1.2.1. Thí sinh được đăng ký tất cả các ngành của Học viện nếu thuộc một trong những đối tượng sau:

(1) Tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn.

(2) **Học lực giỏi 3 năm** trong đó kết quả học tập lớp 12 của mỗi môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển không dưới 7,0.

(Những thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm 2019 phải kèm theo một trong các điều kiện sau:

- Có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 hoặc 1650/2400 điểm.

- Kết quả điểm IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW của một trong các môn Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn.)

(3) Học lực giỏi 2 năm trong đó có năm lớp 12 và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW của một trong các môn Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn.

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về một trong lĩnh vực Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn.

- Thí sinh có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 hoặc 1650/2400 điểm.

- Kết quả điểm IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

2.1.2.2. Thí sinh được đăng ký ngành Ngôn ngữ Anh hoặc ngành Kinh tế của Học viện nếu thuộc một trong những đối tượng sau:

(4) Học lực giỏi năm lớp 12 và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

- Thí sinh có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 hoặc 1650/2400 điểm.

- Kết quả điểm IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

(5) Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW trở lên của một trong các môn Toán, Vật lý, Tiếng Anh, Ngữ văn.

2.1.3. Những đối tượng xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2019

(1) Những thí sinh tham dự kỳ thi THPT Quốc gia năm 2019.

(2) Những thí sinh đăng ký xét tuyển hệ đại học chính quy khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ năm 2019 theo quy định riêng của Bộ GD&ĐT (nếu có).

2.2. Phạm vi tuyển sinh

Học viện tổ chức tuyển sinh trong phạm vi cả nước.

2.3. Phương thức tuyển sinh và nguyên tắc xét tuyển năm 2019

2.3.1. Phương thức tuyển sinh:

Học viện tổ chức xét tuyển 03 phương thức:

- (1) Xét tuyển thẳng và ưu tiên cộng điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT;
- (2) Xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập bậc THPT;
- (3) Xét tuyển căn cứ kết quả thi THPT Quốc gia năm 2019.

2.3.2. Nguyên tắc xét tuyển và thứ tự ưu tiên xét tuyển

2.3.2.1. Nguyên tắc xét tuyển thẳng và ưu tiên cộng điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT:

- Xét tuyển thẳng thí sinh đạt giải quốc gia, quốc tế: theo nguyên tắc xét tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành phù hợp (xem phụ lục 01).

- Thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ GD&ĐT sẽ được ưu tiên xét tuyển theo nguyên tắc:

+ Xét tuyển vào ngành đứng trước, sau đó xét tuyển vào ngành phù hợp.

+ Ưu tiên cộng điểm thưởng vào điểm xét tuyển của thí sinh căn cứ theo giải thí sinh đạt được, theo đó giải nhất được ưu tiên cộng thêm 2 điểm, giải nhì ưu tiên cộng 1,5 điểm, giải ba ưu tiên cộng 1 điểm và giải khuyến khích ưu tiên cộng 0,5 điểm. Học viện sẽ thông báo công khai danh sách thí sinh được cộng điểm trước khi công bố điểm chuẩn.

- Xét tuyển thí sinh diện nghị quyết 30a/2008/NQ-CP theo nguyên tắc xét điểm từ cao xuống thấp cho đến đủ chỉ tiêu. Trường hợp nhiều thí sinh có cùng mức điểm xét tuyển dẫn đến vượt chỉ tiêu thì Học viện sẽ xem xét các tiêu chí khác để xét tuyển. Điểm xét tuyển là điểm bình quân của ba điểm tổng kết 3 năm học THPT, có tính đến kết quả thi tốt nghiệp THPT quốc gia.

Sau khi nhập học, những thí sinh xét tuyển phải học bổ sung kiến thức 1 năm (theo chương trình bổ sung kiến thức do Giám đốc quy định) trước khi vào học chính thức.

2.3.2.2. Thứ tự ưu tiên, cách tính điểm xét tuyển và nguyên tắc xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập bậc THPT.

a) Thứ tự ưu tiên xét tuyển

Thứ tự ưu tiên 1: Thí sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;

thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; thí sinh đạt giải nhất, nhì, ba, khuyến khích trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn.

Thứ tự ưu tiên 2: Thí sinh các lớp chuyên Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn của trường THPT năng khiếu/chuyên quốc gia, trường THPT năng khiếu/chuyên cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW đạt học lực giỏi 2 năm trong đó có năm lớp 12 và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW của một trong các môn Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn.

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về một trong lĩnh vực Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn.

- Thí sinh có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 hoặc 1650/2400 điểm.

- Kết quả điểm IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

Thứ tự ưu tiên 3: Thí sinh các lớp chuyên Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn của trường THPT năng khiếu/chuyên quốc gia, trường THPT năng khiếu/chuyên cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW được đăng ký ngành Ngôn ngữ Anh hoặc ngành Kinh tế của Học viện nếu đủ 1 trong các điều kiện sau:

- Học lực giỏi năm lớp 12 và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

- + Thí sinh có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 hoặc 1650/2400 điểm.

- + Kết quả điểm IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW trở lên của một trong các môn Toán, Vật lý, Tiếng Anh, Ngữ văn.

Thứ tự ưu tiên 4: Thí sinh học trường THPT trên toàn quốc đạt học lực giỏi 2 năm trong đó có năm lớp 12 và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW của một trong các môn Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn.

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp Tỉnh/ thành phố

trực thuộc TW có môn thi hoặc nội dung đề tài dự thi về một trong lĩnh vực Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn.

- Thí sinh có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 hoặc 1650/2400 điểm.

- Kết quả điểm IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

Thứ tự ưu tiên 5: Thí sinh học trường THPT trên toàn quốc được đăng ký ngành Ngôn ngữ Anh hoặc ngành Kinh tế của Học viện nếu đủ 1 trong các điều kiện sau:

- Học lực giỏi năm lớp 12 và kèm theo một trong các yêu cầu sau:

+ Thí sinh có kết quả thi SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt tối thiểu từ 1050/1600 hoặc 1650/2400 điểm.

+ Kết quả điểm IELTS đạt tối thiểu từ 5.5 điểm hoặc TOEFL iBT đạt tối thiểu từ 55 điểm.

- Đạt giải nhất, nhì, ba trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW trở lên của một trong các môn Toán, Vật lý, Tiếng Anh, Ngữ văn.

Thứ tự ưu tiên 6: Thí sinh trường THPT chuyên/năng khiếu quốc gia, trường THPT chuyên/năng khiếu cấp cấp Tỉnh/ thành phố trực thuộc TW đạt học lực giỏi 3 năm trong đó kết quả học tập lớp 12 của mỗi môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển không dưới 7,0 (thí sinh học các lớp chuyên Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn được ưu tiên xét tuyển trước các lớp khác).

Thứ tự ưu tiên 7: Thí sinh học trường THPT trên toàn quốc đạt học lực giỏi 3 năm trong đó kết quả học tập lớp 12 của mỗi môn thuộc tổ hợp đăng ký xét tuyển không dưới 7,0.

b. Cách tính điểm xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập bậc THPT:

ĐXT = Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3 + ĐUT (nếu có)

- Điểm môn 1 = ĐTB cả năm lớp 12 Môn 1

- Điểm môn 2 = ĐTB cả năm lớp 12 Môn 2

- Điểm môn 3 = ĐTB cả năm lớp 12 Môn 3

(Trong đó, ĐXT: Điểm xét tuyển; ĐTB: Điểm trung bình, ĐUT: Điểm ưu tiên đối tượng theo quy chế tuyển sinh hiện hành).

c) Nguyên tắc

- Xét tuyển lần lượt theo thứ tự từ ưu tiên 1 đến ưu tiên 7, trong cùng một mức thứ tự ưu tiên, xét từ cao xuống thấp dựa vào điểm xét tuyển cho đến hết số lượng theo chỉ tiêu của ngành xét tuyển.

- Điểm xét tuyển lấy đến 2 chữ số thập phân để xét tuyển. Nếu nhiều hồ sơ có điểm xét tuyển bằng nhau thì lấy điểm trung bình môn Toán làm tiêu chí phụ xét từ cao xuống thấp.

2.3.2.3. Nguyên tắc xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2019

a) Nguyên tắc xét tuyển

- Đã tốt nghiệp THPT; có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành.

- Thí sinh được đăng ký xét tuyển không giới hạn số nguyện vọng, số trường và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất).

- Trong xét tuyển đợt 1, đối với từng ngành của Học viện, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký. Trường hợp các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì xét tuyển theo tiêu chí phụ của Học viện thông báo, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

- Đối với mỗi thí sinh, nếu đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành thì việc xét tuyển được thực hiện theo thứ tự ưu tiên của các nguyện vọng; thí sinh chỉ trúng tuyển vào 1 nguyện vọng ưu tiên cao nhất có thể trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT. Quá thời hạn này, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và trường được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

Kết thúc xét tuyển đợt 1, tại mức điểm trúng tuyển vào từng ngành, nếu còn chỉ tiêu, Học viện xét tuyển đợt bổ sung (đợt 2, 3...) theo quy định của Bộ GD&ĐT. Điểm nhận hồ sơ xét tuyển các đợt bổ sung không thấp hơn điểm trúng tuyển đợt 1 vào Học viện.

- Tổ hợp các môn thi thuộc kỳ thi tốt nghiệp phổ thông trung học quốc gia năm 2019, xét tuyển một trong các phương án tổ hợp sau:

- Toán, Vật lí, Hóa học
- Toán, Vật lí, Tiếng Anh
- Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh

- Thí sinh đăng ký xét tuyển ngành Ngôn ngữ Anh (môn Anh văn nhân hệ số 2).

b) Tiêu chí xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2019

Tiêu chí xét tuyển chính: Tổng điểm 3 môn theo tổ hợp đăng ký xét tuyển (bao gồm cả môn thi chính nhân hệ số 2) và điểm ưu tiên; xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo tiêu chí phụ sau:

- Thí sinh có điểm thi môn Toán cao hơn sẽ trúng tuyển.

- Nếu sau khi xét đến tiêu chí phụ mà vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

Trường hợp chưa đủ chỉ tiêu thì Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện quyết định tuyển đợt kế tiếp.

c) Nguyên tắc xét tuyển hệ đại học chính quy khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ năm 2019: theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.

2.4. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tổng chỉ tiêu là 4200 trong đó xét tuyển học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập bậc THPT không quá 50%, số còn lại xét tuyển theo kết quả thi THPT Quốc gia năm 2019.

Trường hợp không đủ chỉ tiêu, Học viện tiếp tục xét tuyển bổ sung theo các phương thức trên cho đến khi tuyển đủ chỉ tiêu dựa trên nguyên tắc không thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Học viện ở đợt 1.

* Chỉ tiêu đào tạo chương trình chất lượng cao đối với chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp, Phân tích tài chính, Hải quan và Logistics thuộc ngành Tài chính – Ngân hàng và chuyên ngành Kế toán doanh nghiệp, Kiểm toán thuộc ngành Kế toán là: 400; chỉ tiêu đào tạo chất lượng cao nằm trong tổng chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện; đối tượng tuyển sinh là những thí sinh đã trúng tuyển vào Học viện.

* Chương trình liên kết đào tạo mỗi bên cấp một bằng đại học giữa Học viện tài chính với Trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh) ngành Tài chính - Ngân hàng, thông tin chi tiết xem trên website: www.hvtc.edu.vn và website: www.iife.edu.vn. Chỉ tiêu đào tạo là: 120 và tuyển sinh theo đề án riêng.

* Chương trình liên kết đào tạo cử nhân thực hành Bảo hiểm-Ngân hàng-Tài chính và cử nhân Kế toán-Kiểm soát-Kiểm toán, học bằng tiếng Anh do giảng viên của Đại học Toulon (Cộng hòa Pháp) và Học viện Tài chính phối hợp giảng dạy. Thông tin chi tiết xem trên website: www.hvtc.edu.vn. Chỉ tiêu đào tạo là: 180 và tuyển sinh theo đề án riêng.

* **Chỉ tiêu xét tuyển thẳng và ưu tiên cộng điểm theo quy định của Bộ GD&ĐT là:** 45 chỉ tiêu nằm trong tổng số chỉ tiêu xét tuyển vào đại học chính quy năm 2019, phân bổ như sau:

- + Ngành Tài chính – Ngân hàng: 20;
- + Ngành Kế toán: 14;
- + Ngành Quản trị kinh doanh: 3;
- + Ngành Hệ thống thông tin quản lý: 2;
- + Ngành Ngôn ngữ Anh: 3;
- + Ngành Kinh tế: 3;

* **Chỉ tiêu xét tuyển thẳng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP:** 60 chỉ tiêu.

* **Chỉ tiêu xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập bậc THPT**
Không quá 50% tổng chỉ tiêu (2100 chỉ tiêu), dự kiến như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp môn	Chỉ
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	100
2	7310101	Kinh tế	A01; D01	120
3	7340101	Quản trị kinh doanh	A00; A01; D01	120
4	7340201	Tài chính ngân hàng	A00; A01	700
5	7340201D	Tài chính ngân hàng	D01	300
6	7340301	Kế toán	A00; A01	500
7	7340301D	Kế toán	D01	200
8	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	A00; A01, D01	60

* **Chỉ tiêu xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2019**

Chỉ tiêu còn lại sau khi xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập bậc THPT (2100 chỉ tiêu), dự kiến như sau:

STT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp	Chỉ
1	7220201	Ngôn ngữ Anh (điểm môn chính: Tiếng Anh nhân đôi)	D01	100
2	7310101	Kinh tế	A01; D01	120
3	7340101	Quản trị kinh doanh	A00; A01; D01	120
4	7340201	Tài chính ngân hàng	A00; A01	700
5	7340201D	Tài chính ngân hàng	D01	300
6	7340301	Kế toán	A00; A01	500
7	7340301D	Kế toán	D01	200
8	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	A00; A01, D01	60

Thông tin thêm về ngành và chuyên ngành có thể xem trên website hvtc.edu.vn

*** Chỉ tiêu xét tuyển hệ đại học chính quy khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ năm 2019: Theo quy định hiện hành của Bộ GD&ĐT.**

2.5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của Học viện

Điểm xét tuyển của thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 vào từng ngành của Học viện tài chính có tổng điểm 3 môn thi thuộc 1 trong các tổ hợp ĐKXT (đã cộng điểm ưu tiên theo khu vực và đối tượng) là từ 17 điểm trở lên. Ngoài ra, không có môn thi trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1 điểm trở xuống.

2.6. Các thông tin cần thiết khác để thí sinh ĐKXT vào các ngành của trường: mã số trường, mã số ngành, tổ hợp xét tuyển.

Mã số trường: HTC

STT	Mã ngành	Tên ngành
1	7220201	Ngôn ngữ Anh
2	7310101	Kinh tế
3	7340101	Quản trị kinh doanh
4	7340201	Tài chính ngân hàng
5	7340201D	Tài chính ngân hàng
6	7340301	Kế toán
7	7340301D	Kế toán
8	7340405	Hệ thống thông tin quản lý

Tổ hợp các môn thi tuyển để tham gia xét tuyển:

TT	Tên các môn thi	Mã tổ hợp
1	Toán, Vật lí, Hóa học	A00
2	Toán, Vật lí, Tiếng Anh	A01
3	Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh	D01

2.7. Tổ chức tuyển sinh: Thời gian; hình thức nhận ĐKXT/thi tuyển; các điều kiện xét tuyển/ thi tuyển, tổ hợp môn thi/ bài thi đối với từng ngành đào tạo...

2.7.1. Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng thí sinh đạt giải quốc gia quốc tế

Thí sinh đăng ký tuyển thẳng gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 18/05/2019. Hồ sơ gồm:

a) Phiếu đăng ký tuyển thẳng;

b) Bản sao hợp lệ: Giấy chứng nhận là thành viên tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic khu vực và quốc tế hoặc chứng nhận là thành viên đội tuyển tham dự cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc tế (có tên trong danh sách của Bộ GD&ĐT); Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; Giấy

chứng nhận đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật quốc gia và giấy chứng nhận các đối tượng ưu tiên tuyển thẳng khác;

c) Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6.

Hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển khi thí sinh không dùng quyền xét tuyển thẳng

Thí sinh nộp hồ sơ đăng ký ưu tiên xét tuyển vào Học viện gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 18/05/2019. Hồ sơ gồm:

a) Phiếu ĐKXT có ghi rõ đợt xét tuyển, cho phép thí sinh đăng ký tối đa 2 ngành của Học viện. Các ngành được xét theo thứ tự ưu tiên từ 1 đến 2;

b) Phiếu đăng ký ưu tiên xét tuyển;

c) Giấy chứng nhận đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia; giấy chứng nhận đạt giải Cuộc thi Khoa học kỹ thuật quốc gia, quốc tế;

d) 01 phong bì đã dán sẵn tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc của thí sinh;

2.7.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP

Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng gửi về Sở giáo dục và đào tạo trước ngày 18/05/2019. Hồ sơ gồm:

a) Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng;

b) Bản sao hợp lệ học bạ 3 năm học trung học phổ thông;

c) Hai phong bì đã dán tem và ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh; hai ảnh chân dung cỡ 4 x 6;

d) Bản sao hợp lệ hộ khẩu thường trú.

2.7.3. Hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập bậc THPT

a. Quy định về hồ sơ

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu của Học viện.

(2) Các giấy tờ thí sinh nộp kèm theo gồm:

+ Bản photo công chứng học bạ THPT (hoặc kết quả học tập trích ngang).

+ Bản sao các giấy tờ ưu tiên (nếu có).

+ Bản giấy xác nhận của cơ quan thẩm quyền (Sở/Bộ) về nội dung đề tài dự thi cấp tỉnh, cấp Bộ liên quan môn học (nếu có).

Thí sinh nộp 1 bộ hồ sơ có thể đăng ký xét tuyển vào nhiều ngành của Học viện.

b. Hình thức đăng ký: Đăng ký xét tuyển theo một trong ba hình thức sau:

- Đăng ký online qua website của Học viện.

- Nộp trực tiếp tại hội trường 700 Học viện Tài chính, số 58 Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

- Nộp hồ sơ qua đường bưu điện theo thư đảm bảo hoặc chuyển phát nhanh

theo địa chỉ phòng 110, Ban Quản lý đào tạo, Học viện Tài chính, số 58 Lê Văn Hiến, Phường Đức Thắng, Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

c) Thời gian nộp hồ sơ, công bố kết quả xét tuyển và xác nhận nhập học:

+ Nộp hồ sơ dự kiến từ ngày 30/05 - 14/6/2019, tạm dừng thu hồ sơ từ ngày 15/06 - 04/07/2019, tiếp tục thu nhận hồ sơ từ ngày 05/07/2019 đến 17h00 ngày 07/07/2019.

+ Xét tuyển, gửi dữ liệu về Bộ, công bố kết quả dự kiến trước ngày 15/07/2019 trên website của Học viện.

+ Thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học dự kiến trước ngày 20/7 và phải nộp bản gốc giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2019 (xem thông báo chi tiết trên website của Học viện).

Hết thời hạn xác nhận nhập học, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và Học viện dành chỉ tiêu cho thí sinh khác trong đợt xét tuyển dựa vào kết quả thi THPT.

d) Lệ phí xét tuyển thẳng học sinh giỏi dựa vào kết quả học tập ở bậc THPT: 100.000 đồng/ 1 hồ sơ.

2.7.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 (Chỉ tiêu còn lại sau khi xét tuyển thẳng dựa vào kết quả học tập THPT)

a) Đăng ký xét tuyển đợt 1: Thời gian ĐKXT đợt 1 theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thí sinh được ĐKXT vào tất cả các ngành của Học viện; thí sinh được điều chỉnh 1 lần nguyện vọng trong thời gian quy định của Bộ.

b) Đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có): Thí sinh nộp Phiếu ĐKXT cho Học viện qua đường bưu điện theo hình thức thư chuyển phát nhanh hoặc đăng ký trực tuyến hoặc nộp trực tiếp tại Học viện, nộp lệ phí ĐKXT qua tài khoản ngân hàng của Học viện (xem thông tin chi tiết trên website: www.hvtc.edu.vn).

Điểm nhận hồ sơ xét tuyển các đợt bổ sung không thấp hơn điểm trúng tuyển đợt 1. Thời gian ĐKXT đợt bổ sung Học viện sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử hoặc phương tiện thông tin đại chúng khác.

c) Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong hồ sơ ĐKXT và hồ sơ đăng ký dự thi. Các trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong hồ sơ ĐKXT và hồ sơ đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

Hồ sơ xét tuyển được gửi theo các hình thức trên trong thời gian quy định đều là hợp lệ và được Học viện tiếp nhận để xét tuyển với giá trị như nhau.

2.7.5. Tổ hợp môn thi đối với từng ngành đào tạo

STT	Mã ngành	Tên ngành	Mã tổ hợp môn thi
1	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01
2	7310101	Kinh tế	A01; D01
3	7340101	Quản trị kinh doanh	A00; A01; D01
4	7340201	Tài chính ngân hàng	A00; A01
5	7340201D	Tài chính ngân hàng	D01
6	7340301	Kế toán	A00; A01
7	7340301D	Kế toán	D01
8	7340405	Hệ thống thông tin quản lý	A00; A01, D01

2.8. Chính sách ưu tiên: Xét tuyển thẳng; ưu tiên xét tuyển;...

Chính sách ưu tiên được quy định trong mục 2.3 của đề án này.

2.9. Lệ phí xét tuyển/thi tuyển

Sau khi có quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về lệ phí xét tuyển, Học viện sẽ thông báo chi tiết trên website: www.hvtc.edu.vn

2.10. Học phí dự kiến với sinh viên chính quy; lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm (nếu có)

- Chương trình đại trà: Học phí 4 năm (tạm tính theo quy định về cơ chế thu học phí của Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 đối với cơ sở giáo dục công lập chưa tự đảm bảo kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021: 42.000.000đ (mức học phí bình quân: 10.500.000đ/sinh viên/năm học).

- Chương trình chất lượng cao : Học phí 4 năm (tạm tính ở mức chưa tự chủ kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư) là: 174.000.000đ (mức học phí bình quân: 43.500.000đ/sinh viên/năm học).

- Diện 3 tây (Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ), bộ đội gửi học: Học phí 4 năm (tạm tính ở mức chưa tự chủ kinh phí chi thường xuyên và chi đầu tư) là: 158.000.000đ (mức học phí bình quân: 39.500.000đ/sinh viên/năm học).

- Chương trình liên kết đào tạo mỗi bên cấp một bằng đại học giữa Học viện Tài chính với Trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh), học phí không thay đổi trong suốt 4 năm học như sau:

+ Học 4 năm trong nước: 260.000.000 đ (mức học phí bình quân: 65.000.000đ/sinh viên/năm)

+ Học 3 năm trong nước + 1 năm tại Trường Đại học Greenwich (Vương quốc Anh): 660.000.000đ (mức học phí bình quân: 165.000.000đ/sinh viên/năm).

2.11. Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển đại học hệ chính quy năm 2019

Địa chỉ website của trường: www.hvtc.edu.vn

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

Hotline 1: 0961.481.086

Hotline 2: 0967.684.086

Hotline 3: 02438.362.161

3. Thời gian dự kiến tuyển sinh các đợt bổ sung trong năm

3.1. Tuyển sinh bổ sung đợt 1: từ ngày 22/8/2019 (nếu còn chỉ tiêu)

3.2. Tuyển sinh bổ sung đợt 2: từ tháng 9/2019 (nếu còn chỉ tiêu)

4. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

4.1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

4.1.1. Thống kê diện tích đất, diện tích sàn, kí túc xá

- Tổng diện tích đất của trường: **125.556 m²**;

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của cơ sở đào tạo (Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu, thư viện, trung tâm học liệu, trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập): 62133 m².

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên: **340 phòng**.

4.1.2. Thống kê các phòng thực hành, phòng thí nghiệm và các trang thiết bị

TT	Tên	Các trang thiết bị chính
	Phòng thực hành ...	Máy tính để bàn cấu hình cao, internet tốc độ cao, máy chiếu, camera giám sát, loa đài, mic, bộ lưu điện, các thiết bị nghe nhìn khác phục vụ sinh viên học tập và thực hành

4.1.3. Thống kê phòng học

TT	Loại phòng	Số lượng
1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	1
2	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	6
3	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	100
4	Số phòng học dưới 50 chỗ	2
5	Số phòng học đa phương tiện	8

4.1.4. Thống kê về học liệu (sách, tạp chí, kể cả e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) trong thư viện

TT	Khối ngành đào tạo	Số lượng
1	Khối ngành III, VII	Gồm hơn 27399 đầu sách với 191358 cuốn; 9891 Ebook; 1 cơ sở dữ liệu ElibraryWB gồm 28 chủ đề chính với trên 13600 đầu tài liệu liên quan đến các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội; 130 đầu báo, tạp chí gồm tiếng Anh, tiếng Việt. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị khoảng 30 máy tính phục vụ việc tra cứu dữ liệu và truy cập Internet của sinh viên.

5. Tình hình việc làm (thống kê cho 2 khóa tốt nghiệp gần nhất)

Khối ngành	Chỉ tiêu tuyển sinh		Số sv trúng tuyển nhập học		Số sv tốt nghiệp		Tỷ lệ SV tốt nghiệp đã có việc làm sau 12 tháng	
	K50	K51	K50	K51	K50	K51	K50	K51
KN III	3230	3110	3135	3259	2879	2667	98,09%	98,55%
KN VII	120	240	140	259	106	196	93,18%	96,86%
Tổng	3350	3350	3275	3518	2985	2863	97,72%	98,36%

TT	Ngành học	Tỷ lệ (%) SV có việc làm sau 12 tháng
1	Tài chính - Ngân hàng	99,16
2	Kế toán	98,29
3	Quản trị kinh doanh	97,40
4	Hệ thống TTQL	97,09
5	Ngôn ngữ Anh	97,44
6	Kinh tế	96,40
	Toàn khóa 51	98,36

NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC ĐÚNG/PHÙ HỢP THEO MÔN THI HỌC SINH GIỎI

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-HVTC ngày / /2019 của Giám đốc Học viện Tài chính)

TT	Môn thi	Ngành đúng	Ngành phù hợp
1	Toán		Tài chính – Ngân hàng
			Kế toán
			Quản trị kinh doanh
			Hệ thống thông tin quản lý
			Ngôn ngữ Anh
			Kinh tế
2	Vật lý		Tài chính – Ngân hàng
			Kế toán
			Quản trị kinh doanh
			Hệ thống thông tin quản lý
			Ngôn ngữ Anh
			Kinh tế
3	Hóa học		Tài chính – Ngân hàng
			Kế toán
			Quản trị kinh doanh
			Hệ thống thông tin quản lý
			Ngôn ngữ Anh
			Kinh tế
4	Ngữ văn		Tài chính – Ngân hàng
			Kế toán
			Quản trị kinh doanh
			Hệ thống thông tin quản lý
			Ngôn ngữ Anh
			Kinh tế
5	Tiếng Anh	Ngôn ngữ Anh	Tài chính – Ngân hàng
		Kế toán	
		Quản trị kinh doanh	
		Hệ thống thông tin quản lý	
		Kinh tế	
6	Tin học	Hệ thống thông tin quản lý	Tài chính – Ngân hàng
		Kế toán	
		Quản trị kinh doanh	
		Ngôn ngữ Anh	
		Kinh tế	